

CHỈ THỊ của Thủ tướng Chính phủ số 127-TTg ngày 1-12-1992 về việc chấn chỉnh và tăng cường công tác quản lý chi tiêu tài chính đối với các đoàn nước ta ra nước ngoài và các đoàn nước ngoài vào nước ta.

Thời gian qua, việc ban hành và thực hiện các chế độ chi tiêu tài chính đối với các đoàn ra, đoàn vào đã có một số tiến bộ và bước đầu đi vào nề nếp. Tuy nhiên vẫn còn nhiều thiếu sót như: Nhiều đoàn ra, nhất là các đoàn sử dụng nguồn vốn sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp Nhà nước không chấp hành nghiêm túc tiêu chuẩn và chế độ chung. Nhiều Giám đốc doanh nghiệp đã mang một số lượng ngoại tệ lớn ra nước ngoài, chi tiêu tùy tiện vượt quá mức được hưởng và không quyết toán rành mạch. Nhiều đoàn ra được nước ngoài đãi thọ, kể cả một số Thủ trưởng cơ quan không tự giác thực hiện chế độ điều tiết thu nhập đã quy định. Việc chi tiêu đón tiếp các đoàn khách nước ngoài của nhiều cơ quan, xí nghiệp còn lãng phí, tổ chức tham quan, chiêu đãi tùy tiện, quà cáp tràn lan không theo tiêu chuẩn thống nhất.

Để chấn chỉnh tình hình trên, đưa công tác quản lý chi tiêu tài chính đối với đoàn ra, đoàn vào được thống nhất và có hiệu quả thiết thực, vừa đơn giản thủ tục, vừa kiểm soát chặt chẽ việc chi tiêu theo tiêu chuẩn, chế độ chung của Nhà nước, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị:

1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ và cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng các Ban, ngành, đoàn thể ở Trung ương và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải căn

cứ khả năng bảo đảm về tài chính của năm kế hoạch (nguồn do ngân sách cấp, nguồn vốn sản xuất kinh doanh, nguồn nước ngoài tài trợ) và những tiêu chuẩn chế độ chi tiêu của Nhà nước để kiến nghị hoặc quyết định cử đoàn ra, đón đoàn vào. Tổ chức đoàn của ta để làm việc với bạn phải tinh, gọn, thiết thực, thời gian làm việc, đi lại, lưu trú phải sắp xếp hợp lý, không kéo dài, đảm bảo không vượt mức kinh phí đã được Thủ tướng Chính phủ chuẩn y và Bộ Tài chính thông báo.

2. Vụ trưởng Tài chính của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các Ban, ngành, đoàn thể ở Trung ương; kế toán trưởng của các Tổng Công ty, Liên hiệp xí nghiệp (nếu được Vụ trưởng Tài chính Bộ chủ quản ủy quyền), Giám đốc Sở Tài chính - vật giá tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm kiểm tra việc chi tiêu cho đoàn ra, đoàn vào thuộc nguồn vốn sản xuất kinh doanh; xem xét dự toán, quyết toán chi cho đoàn ra, đoàn vào thuộc nguồn kinh phí do ngân sách cấp cho các đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Bộ, Ban, ngành và địa phương theo đúng chế độ chi tiêu thống nhất do Bộ Tài chính ban hành. Định kỳ hàng quý phải tổng hợp báo cáo tình hình thực tế đã chi tiêu cho các đoàn ra, đoàn vào với Bộ Tài chính. Bộ Tài chính cần quản lý chặt chẽ theo nguyên tắc: Bộ, Ban, ngành và địa phương nào không có báo cáo chi tiêu quý trước, thì không cấp hoặc không duyệt kinh phí cho các đoàn ra, đoàn vào của quý sau.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có cán bộ đi công tác nước ngoài chịu trách nhiệm chỉ đạo các đoàn ra sử dụng kinh phí do ngân sách Nhà nước cấp phát thực hiện đúng chế độ, tiêu chuẩn, loại vé máy bay, loại buồng khách sạn, phương tiện đi lại, phụ cấp ăn tiêu hoặc tiêu vật... cho từng loại cán bộ theo đúng Thông tư số 37-TC/TCĐN ngày 18 tháng 6 năm 1991 và Thông tư số

32-TC/TCĐN ngày 21 tháng 7 năm 1992 do Bộ Tài chính ban hành. Các đoàn đi nước ngoài bằng kinh phí của doanh nghiệp Nhà nước, nói chung cũng phải thực hiện chế độ, tiêu chuẩn do Bộ Tài chính quy định. Trường hợp cần chi tiêu khác chế độ, tiêu chuẩn đã quy định thì phải giải trình rõ khi Quyết toán. Các đoàn được nước ngoài đài thọ chi phí cần tự giác kê khai thu nhập, thực hiện nghĩa vụ thu nộp cho ngân sách Nhà nước theo các Thông tư số 10-TC/TCĐN ngày 24 tháng 3 năm 1988 và số 2-TC/TCĐN ngày 28 tháng 1 năm 1989 của Bộ Tài chính.

Việc chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài phải thực hiện theo các tiêu chuẩn đã được Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng quy định tại Chỉ thị số 297-CT ngày 26 tháng 11 năm 1986. Mức tiền cụ thể cho từng loại tiêu chuẩn do Bộ Tài chính quy định.

4. Bộ Tài chính phải thường xuyên soát xét và bổ sung, điều chỉnh các tiêu chuẩn, chế độ chi tiêu phù hợp với tình hình, nhiệm vụ công tác đối ngoại, với thời giá thị trường trong nước cũng như ngoài nước. Tăng cường kiểm tra, nếu phát hiện vi phạm phải xử lý kịp thời. Kiên quyết xử phạt từ yêu cầu xuất toán, thu bổ sung, đến ngừng cấp phát cho các đoàn ra, đoàn vào tiếp theo của cơ quan, đơn vị có sai phạm.

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 128-TTg ngày 1-12-1992 về việc xác định các khu vực và địa điểm được cấm biển "cấm".

Để đảm bảo chủ quyền an ninh quốc gia và giữ bí mật của Nhà nước, đồng thời tạo

điều kiện thuận lợi cho người nước ngoài đi lại hoạt động trên đất nước ta, Thủ tướng Chính phủ quyết định:

1. Những khu vực và địa điểm quy định dưới đây trên lãnh thổ Việt Nam được thiết lập khu vực cấm với địa giới xác định và có cấm biển "cấm" người nước ngoài qua lại:

- Vành đai biên giới (trừ các thị xã, thị trấn và các điểm du lịch đã được Chính phủ cho phép; các trường hợp có giấy phép hợp lệ xuất nhập cảnh qua cửa khẩu đường bộ, đường sắt và các trường hợp công dân nước thứ 3 được qua lại theo các Hiệp định về quy chế biên giới mà Việt Nam đã tham gia ký kết).

- Các công trình phòng thủ biên giới, phòng thủ vùng trời, phòng thủ vùng biển.

- Các khu công nghiệp quốc phòng, các khu quân sự: doanh trại, sân bay quân sự, quân cảng; các kho dự trữ chiến lược quốc gia.

- Các khu vực, địa điểm khác có yêu cầu bảo vệ đặc biệt về an ninh, quốc phòng do Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng khoanh định.

2. Bộ Nội vụ chủ trì phối hợp với Bộ Quốc phòng và các ngành có liên quan cùng Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, căn cứ quy định tại điểm 1 nêu trên, khẩn trương xác định các điểm cấm cụ thể (tên gọi, vị trí, ranh giới, tiêu điểm); hoàn thành việc cấm biển báo công khai và báo cáo kết quả lên Thủ tướng Chính phủ trong quý I năm 1993. Trường hợp khu vực được khoanh định là vùng cấm không có sự nhất trí giữa Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố thì báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định.

3. Trong trường hợp khẩn cấp liên quan đến an ninh chính trị hoặc trật tự an toàn xã hội, Bộ trưởng Bộ Nội vụ được phép quyết định việc dùng biển "cấm tạm thời" tại những địa bàn, mục tiêu cần bảo vệ nhưng